

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/DS-ST

Ngày 02-8-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Minh Út

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trường Hận

2. Ông Huỳnh Minh Giới

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Minh Chiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 01 và 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Củ, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn:* Ông Ngô Văn K, sinh năm 1967 (có mặt)

Bà Dương Thị K, sinh năm 1968 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Nhà Máy A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1963

Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Củ, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Tuyết H: Ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06-7-2017).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28-3-2017 và Biên bản hòa giải ngày 11-7-2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ngày 29-4-2009 âm lịch, ông Ngô Văn K và bà Dương Thị K đến nhà ông H để thế chấp nền nhà diện tích 110m<sup>2</sup> (ngang 05m, dài 22m tọa lạc tại ấp Nhà Máy A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời) để vay 20 chỉ vàng 24k. Ông K và bà K thuê lại nền nhà trên theo thỏa thuận là mỗi năm ông K và bà K phải trả cho ông H 02 chỉ vàng

24k, thời điểm thanh toán là đầu năm nhưng thể hiện trong tờ thể chấp ngày 29-4-2009 âl ông K và bà K phải trả lãi mỗi năm 02 chỉ vàng 24k. Theo thỏa thuận, trong thời hạn 03 năm ông K không trả đủ khoản vay thì giao lại nền nhà cho ông H quản lý. Năm 2009, ông K và bà K đã thanh toán 02 chỉ vàng 24k, đến cuối năm 2015 trả 1.000.000 đồng và đầu năm 2016 bà K có gửi trả ông H 02 lần với số tiền 2.000.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng, quy ra bằng 01 chỉ vàng 24k. Ông H yêu cầu ông K và bà K cùng có trách nhiệm trả cho ông tổng số vốn là 20 chỉ vàng 24k và lãi suất của 07 năm là 13 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa, ông H xác định giao dịch dân sự giữa các bên là khoản vay và thỏa thuận lãi suất mỗi năm bằng 02 chỉ vàng 24k. Nay ông H yêu cầu thanh toán 20 chỉ vốn và lãi là 04 chỉ vàng 24k.

*Tại Biên bản hòa giải ngày 11-7-2017 cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Ngô Văn K và bà Dương Thị K thống nhất trình bày:*

Ông K và bà K xác định có thể chấp cho ông H và bà H 01 nền nhà diện tích 110m<sup>2</sup> để vay 20 chỉ vàng 24k vào ngày 29-4-2009 âl và thỏa thuận lãi suất mỗi năm bằng 02 chỉ vàng 24k như nguyên đơn trình bày là đúng. Trong quá trình thể chấp đã thanh toán 02 chỉ vàng 24k lãi của năm 2009, đến cuối năm 2015 trả 1.000.000 đồng và năm 2016 trả 02 lần với số tiền 2.000.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng, tương đương 01 chỉ vàng 24k. Nay ông K và bà K đồng ý trả cho ông H và bà H số vốn là 20 chỉ vàng 24k và yêu cầu xin khoản lãi; đối với 03 chỉ vàng 24k đã đóng lãi không yêu cầu điều chỉnh lại theo quy định pháp luật.

Ông H, ông K và bà K đều thống nhất xác định căn nhà gắn liền với diện tích đất 110m<sup>2</sup> chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà; sau khi thực hiện giao dịch thể chấp thì phía bị đơn vẫn tiếp tục sử dụng nhà và đất cho đến nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa, ông H với ông K và bà K thống nhất xác định giao dịch dân sự các bên đã thực hiện vào ngày 29-4-2009 (âl) là khoản vay 20 chỉ vàng 24k, lãi suất theo thỏa thuận mỗi năm là 02 chỉ vàng 24k và có thể chấp diện tích đất 110m<sup>2</sup> gắn liền với căn nhà ngang 5m x dài 22m tọa lạc tại ấp Nhà Máy A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau cho ông H và bà H. Nay ông K và bà K đồng ý trả khoản vốn 20 chỉ vàng 24k cho ông H và bà H. Xét thấy, sự thống nhất thỏa thuận giữa các đương sự về nghĩa vụ thanh toán vốn 20 chỉ vàng 24k là trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Đối với khoản lãi ông H yêu cầu thanh toán từ ngày 29-4-2010 (âl) cho đến nay là 07 năm bằng 04 chỉ vàng 24k, thấy rằng: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trong quá trình vay ông K và bà K đã thanh toán được khoản lãi bằng 03 chỉ vàng 24k tương ứng với 01 năm 06 tháng (tức là thanh toán đến ngày 23-11-2010 dương lịch). Theo quy định pháp luật mức lãi suất cho vay bằng vàng áp dụng trong năm 2009 là 6,7%/năm, năm 2010 là 4,49%/năm và từ ngày 01-01-2011 cho đến ngày 30-4-2011 áp dụng mức lãi 4,88%/năm. Như vậy, lãi suất sau khi điều chỉnh theo quy định pháp luật tính từ thời điểm vay ngày 29-4-2009 âl (tức ngày

23-5-2009 dương lịch) trên vốn vay 20 chỉ vàng 24k đến ngày Thông tư số 11/2011/TT/NHNN ngày 29-4-2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Thông tư số 11) có hiệu lực ngày 01-5-2011, đối chiếu với tổng khoản lãi 03 chỉ vàng 24k đã thanh toán là tương ứng và phù hợp nên xem như phía bị đơn đã trả lãi đến ngày 01-5-2011 xong. Đến ngày 01-5-2011 theo quy định tại Thông tư số 11 quy định việc chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của các tổ chức tín dụng, thì các giao dịch cho vay vốn bằng vàng không áp dụng tính lãi. Vì vậy, ông H yêu cầu ông K và bà K thanh toán lãi 04 chỉ vàng 24k là trái quy định pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận.

Như đã phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông K và bà K cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông H và bà H khoản vốn vay là 20 chỉ vàng 24k. Không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc buộc thanh toán 04 chỉ vàng 24k lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông K và bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% tương ứng với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% tương ứng với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Giá vàng để áp dụng tính án phí tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 3.420.000 đồng/01 chỉ vàng 24k.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông K và bà K có mặt trong suốt quá trình diễn ra phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng nên ông K và bà K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu ông Ngô Văn K và bà Dương Thị K thanh toán khoản vay 20 chỉ vàng 24k. Buộc ông Ngô Văn K và bà Dương Thị K phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Tuyết H 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24k.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu ông Ngô Văn K và bà Dương Thị K thanh toán khoản lãi là 04 chỉ vàng 24k.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí 684.000 đồng, đã dự nộp tạm ứng án phí 2.725.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006797 ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; đối trừ được nhận lại 2.041.000 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Ông Ngô Văn K và bà Dương Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.420.000 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Tuyết H, ông Ngô Văn K và bà Dương Thị K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Minh Út**